



DANH SÁCH TỔNG HỢP ĐĂNG KÍ TOEFL PRIMARY VÒNG 2

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày/tháng/năm sinh Date of birth dd/mm/yyyy	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng thi	Ca thi
1	Nguyễn Đỗ Thiện	Nhân	04/01/2007	61900002	3/1	3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
2	Nguyễn Bảo	Ngọc	14/08/2007	61900011	3/3	3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
3	Ninh Tiến	Quang	20 / 3 / 2007	61900017	3/4	3	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
4	Nguyễn Bích	Ngọc	01/02/2006	61900025	4/1	4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
5	Nguyễn Thị Bảo	Ny	21/12/2006	61900026	4/1	4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
6	Nguyễn Trần Thu	Trang	06/01/2006	61900031	4/1	4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
7	Trương Thị Diệu	Hà	26/9/2006	61900042	4/3	4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
8	Đặng Nguyễn Quỳnh	Như	01/01/2006	61900047	4/3	4	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
9	Nguyễn Nguyên	Phương	28/03/2005	61900075	5/4	5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
10	Đỗ Hoàng Thảo	Nguyên	22/04/2005	61900076	5/4	5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
11	Ngô Hồng	Anh	21/08/2005	61900081	5/5	5	Hoàng Dư Khương	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
12	Trần Hoàng Thảo	Uyên	20/09/2007	61900107	3/4	3	Ngô Quyền	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
13	Ngô Bách Hoàng	Mai	28/01/2005	61900157	5/3	5	Ngô Quyền	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
14	Lê Quang	Huy	21/05/2005	61900165	5/5	5	Ngô Quyền	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
15	Lương Sỹ Quyết	Thắng	19/03/2005	61900174	5/7	5	Ngô Quyền	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
16	Nguyễn Vũ Kiều	Giang	24/06/2007	61900186	3/2	3	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
17	Trương Tuyết	Nhi	20/01/2007	61900188	3/2	3	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
18	Lê Thị Mỹ	Nga	17/07/2005	61900238	5/4	5	Trần Nhân Tông	Cẩm Lệ	Phòng số 1	14h00-16h00
19	Văn Tuấn	Nam	07/05/2007	61900241	3/1	3	Đức Trí	Hải Châu	Phòng số 1	14h00-16h00
20	Thái Châu	An	20/02/2006	61900245	4/1	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 1	14h00-16h00

21	Nguyễn Ngọc Thùy	Dung	19/03/2006	61900251	4/1	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 1	14h00-16h00
22	Hoàng Tổng Gia	Hân	05/01/2006	61900254	4/2	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 1	14h00-16h00
23	Đoàn Trần Minh	Hoàng	21/12/2006	61900256	4/2	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
24	Phạm Xuân	Khánh	02/06/2006	61900259	4/2	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
25	Võ Ngọc Hồng	Thùy	05/03/2006	61900279	4/2	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
26	Lê Đỗ Ngọc	Linh	18/02/2006	61900265	4/3	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
27	Nguyễn Thị Quỳnh	Tiên	19/11/2006	61900281	4/4	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
28	Huỳnh Quỳnh	Anh	28/03/2006	61900246	4/6	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
29	Nguyễn Hữu Hoàng	Duy	22/02/2006	61900252	4/6	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
30	Lê Ngọc	Khánh	12/10/2006	61900258	4/6	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
31	Lê Huỳnh Việt	Trần	22/02/2006	61900284	4/6	4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
32	Lê Nữ Bảo	Trâm	26/06/2006	61900283		4	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
33	Phạm Đăng Châu	Anh	27/01/2005	61900288	5/1	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
34	Nguyễn Tiến	Khang	01/04/2005	61900293	5/1	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
35	Hoàng Kim Hồng	Phúc	01/05/2005	61900295	5/1	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
36	Phạm Công Quốc	Ân	31/05/2005	61900307	5/3	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
37	Phan Tuệ	Giang	16/07/2005	61900309	5/3	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
38	Nguyễn Hữu	Phước	01/12/2005	61900312	5/3	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
39	Lê Hoàng Vĩnh	Thiện	11/03/2005	61900328	5/4	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
40	Nguyễn Lê Kim	Khang	12/11/2005	61900331	5/5	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
41	Trần Viết Gia	Huy	01/07/2005	61900341	5/6	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
42	Trịnh Hồng Ngọc	Khanh	28/01/2005	61900342	5/6	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
43	Phạm Thị Xuân	Ngọc	24/03/2005	61900346	5/6	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 2	14h00-16h00
44	Đỗ Ngọc Thùy	Dương	05/02/2005	61901608	5/1	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
45	Lê Minh	Huyền	27/01/2005	61901609	5/1	5	Hoàng Văn Thụ	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
46	Nguyễn Trần Tuyết	Mai	30/04/2006	61900349	4/8	4	Lê Lai	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00

47	Bạch Khánh	Hồng	20/02/2007	61900368	3/2	3	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
48	Cao Ánh	Dương	23/03/2007	61900388	3/4	3	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
49	Trần Đức	Mạnh	08/10/2007	61900392	3/4	3	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
50	Ngô Minh	Khuê	07/08/2007	61900397	3/5	3	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
51	Nguyễn Ngọc Trà	My	27/08/2007	61900398	3/5	3	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
52	Lê Nguyên	Vũ	04/01/2007	61900399	3/5	3	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
53	Nguyễn Việt	Thanh	06/06/2007	61900404	3/6	3	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
54	Phan Trần Đăng	Khoa	12/12/2007	61900406	3/7	3	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
55	Võ Quỳnh	Giao	09/03/2007	61900408	3/8	3	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
56	Nguyễn Trần Tố	Như	03/09/2006	61900424	4/2	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
57	Dương Phương	Anh	23/01/2006	61900427	4/3	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
58	Nguyễn Đức Đăng	Khoa	30/06/2006	61900431	4/3	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
59	Võ Thị Minh	Thư	20/03/2006	61900434	4/3	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
60	Hồ Lưu Khánh	Linh	20/01/2006	61900438	4/4	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
61	Nguyễn Ngọc Minh	Tùng	03/02/2006	61900441	4/4	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
62	Lê Hữu	Nghị	24/02/2006	61900447	4/5	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
63	Võ Ngọc Đoan	Thư	16/12/2006	61900451	4/5	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
64	Nguyễn Thục Mai	Anh	25/01/2006	61900453	4/6	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
65	Trần Thị Ánh	Minh	29/07/2006	61900458	4/6	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 3	14h00-16h00
66	Nguyễn Bách	Tùng	07/01/2006	61900461	4/6	4	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
67	Cần Phương Hà	Anh	15/04/2005	61900463	5/1	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
68	Nguyễn Đào Gia	Hùng	30/12/2005	61900466	5/1	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
69	Ngô Hồ Minh	Khang	19/02/2005	61900467	5/1	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
70	Trương Tâm	Như	27/03/2005	61900472	5/2	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
71	Ngô Kiến	Quốc	06/11/2005	61900474	5/2	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
72	Phạm Hưng	Thịnh	16/07/2005	61900475	5/2	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00

73	Nguyễn Phúc	Trường	01/03/2005	61900476	5/2	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
74	Trương Phạm Phú	An	01/09/2005	61900477	5/3	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
75	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	16/08/2005	61900478	5/3	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
76	Nguyễn Quỳnh	Châu	25/01/2005	61900479	5/3	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
77	Đỗ Văn Anh	Khoa	17/07/2005	61900484	5/3	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
78	Nguyễn Trần Quỳnh	Phương	11/12/2005	61900489	5/3	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
79	Nguyễn Hoàng Thùy	Trần	25/03/2005	61900490	5/3	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
80	Nguyễn Trần Thu	Uyên	24/06/2005	61900481	5/3	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
81	Trịnh Phương	Uyên	27/09/2005	61900491	5/3	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
82	Lưu Phạm Minh	Châu	16/01/2005	61900494	5/4	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
83	Lê Văn Thanh	Hùng	06/10/2005	61900497	5/4	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
84	Nguyễn Vũ Minh	Ngọc	02/09/2005	61900511	5/5	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
85	Trần Linh	Đan	10/03/2005	61900515	5/6	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
86	Nguyễn Quang Huy	Hoàng	24/12/2005	61901519	5/6	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
87	Trần Nhân	Trực	03/10/2005	61900519	5/6	5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 4	14h00-16h00
88	Nguyễn Việt	Hoàng	06/03/2005	61901610		5	Lý Công Uẩn	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
89	Nguyễn Trịnh Hoàng	Quân	14/04/2006	61900696	4/2	4	Lý Tự Trọng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
90	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	17/09/2005	61900697	5/1	5	Lý Tự Trọng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
91	Lê Thị Minh	Khánh	02/09/2005	61900522	5/2	5	Lý Tự Trọng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
92	Hoàng Ngọc Thiên	Kim	31/03/2005	61900523	5/2	5	Lý Tự Trọng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
93	Mai Huỳnh Bảo	Trâm	13/10/2005	61900698	5/2	5	Lý Tự Trọng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
94	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	02/08/2006	61901516	4/1	4	Núi Thành	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
95	Đỗ Nguyên	Giác	11/04/2005	61901611	5/2	5	Núi Thành	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
96	Lý Phước	Toàn	03/09/2006	61901522	4/3	4	Phan Đăng Lưu	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
97	Nguyễn Phú Quỳnh	Hoa	02/05/2006	61900532	4/2	4	Phan Thanh	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
98	Lâm Tiến	Dũng	23/07/2006	61901510	4/7	4	Phan Thanh	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00

99	Nguyễn Đại	Phú	09/10/2007	61900546	3/12	3	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
100	Lê Nguyễn Bảo	Khánh	17/09/2007	61900534	3/13	3	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
101	Dương Tuấn Trung	Kiên	06/09/2007	61900535	3/13	3	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
102	Nguyễn Khánh	Ngân	16/10/2007	61900536	3/13	3	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
103	Lê Thị Cẩm	Hằng	06/08/2007	61900541	3/7	3	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
104	Hà Nguyên	Huy	21/06/2006	61900555	4/1	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
105	Nguyễn Võ Anh	Khoa	18/04/2006	61900575	4/12	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
106	Trần Đình	Trí	28/07/2016	61900577	4/12	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
107	Phạm Nguyên	Khang	11/04/2006	61900547	4/13	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
108	Hoàng Ngọc Quang	Minh	02/08/2006	61900548	4/13	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
109	Phạm Vũ Châu	Giang	21/06/2006	61900574	4/14	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 5	14h00-16h00
110	Trần Huyền	Khanh	19/01/2006	61900550	4/14	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
111	Tổng Viêt Nguyên	Phúc	11/02/2006	61900556	4/2	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
112	Nguyễn Trần Bảo	Trần	03/04/2006	61900558	4/2	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
113	Bảo Hoàng	Long	27/08/2006	61900559	4/3	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
114	Nguyễn Khả Phước	Thiện	05/09/2006	61900562	4/3	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
115	Trần Thảo	Uyên	02/11/2006	61900563	4/3	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
116	Lê Mỹ Khánh	Linh	03/02/2006	61901612	4/6	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
117	Nguyễn Thị Vân	Anh	20/05/2006	61900566	4/7	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
118	Nguyễn Tấn	Đạt	20/08/2006	61900567	4/7	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
119	Trần Ngọc Kim	Sa	25/10/2006	61900570	4/7	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
120	Trương Phan Khánh	Vy	28/07/2006	61900571	4/7	4	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
121	Đào Ngọc	Ánh	04/04/2005	61900582	5/1	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
122	Trịnh Huệ	Chi	05/08/2005	61900595	5/12	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
123	Bùi Đình Phước	Nguyên	28/04/2005	61900598	5/12	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
124	Trịnh Võ Khôi	Nguyên	03/03/2005	61900599	5/12	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00

125	Trịnh Võ Nam	Phương	03/03/2005	61900600	5/12	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
126	Phạm Quỳnh Xuân	Trần	30/01/2005	61900601	5/12	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
127	Phan Huỳnh Hà	Giang	05/08/2005	61900586	5/3	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
128	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	24/04/2005	61900588	5/5	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
129	Nguyễn Trọng	Nhân	16/10/2005	61900590	5/6	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
130	Võ Hoàng Như	Ý	18/05/2005	61900591	5/6	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
131	Lê Nguyễn Minh	Khuê	05/04/2005	61901613	5/11	5	Phù Đổng	Hải Châu	Phòng số 6	14h00-16h00
132	Trương Minh	Khang	28/04/2005	61900602	5/1	5	Trần Văn Ôn	Hải Châu	Phòng số 7	14h00-16h00
133	Nguyễn Minh	Quân	31/10/2005	61901614	5/3	5	Trần Văn Ôn	Hải Châu	Phòng số 7	14h00-16h00
134	Trần Đình	Huy	29/04/2005	61900603	5/1	5	Hòa Tiến 2	Hòa Vang	Phòng số 7	14h00-16h00
135	Đặng Thị Trà	Trúc	21/6/1005	61900605	5/1	5	Hòa Tiến 2	Hòa Vang	Phòng số 7	14h00-16h00
136	Trần Minh	Đức	28/11/2005	61900607	5/2	5	Hòa Tiến 2	Hòa Vang	Phòng số 7	14h00-16h00
137	Huỳnh Hồng	Duy	24/01/2005	61900608	5/4	5	Hòa Tiến 2	Hòa Vang	Phòng số 7	14h00-16h00
138	Nguyễn Phạm Vũ	Luân	15/07/2005	61900609	5/4	5	Hòa Tiến 2	Hòa Vang	Phòng số 7	14h00-16h00
139	Phạm Vũ Ngọc	Anh	07/08/2007	61900610	3/1	3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
140	Hồ Thị Bảo	Ngọc	14/03/2007	61900611	3/1	3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
141	Phan Thị Ngọc	Hân	03/07/2007	61900612	3/2	3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
142	Huỳnh Hữu	Khoa	23/05/2007	61900613	3/2	3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
143	Trần Đăng	Khoa	05/01/2007	61900614	3/2	3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
144	Nguyễn Thị	Hoà	13/03/2007	61900620	3/3	3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
145	Trần Minh	Trí	12/08/2007	61900624	3/3	3	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
146	Tăng Ngọc	Diệp	02/12/2006	61900631	4/1	4	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
147	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	16/11/2006	61900632	4/2	4	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
148	Ngô Huỳnh	Phương	19/02/2006	61900633	4/2	4	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
149	Nguyễn Tấn	Quốc	07/10/2006	61900637	4/3	4	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00
150	Lê Đàm Gia	Bảo	27/05/2006	61900638	4/4	4	Bùi Thị Xuân	Liên Chiểu	Phòng số 7	14h00-16h00

151	Lê Trí	Đức	01/01/2006	61900639	4/4	4	Bùi Thị Xuân	Liên Chiêu	Phòng số 7	14h00-16h00
152	Nguyễn Phạm Gia	Ân	03/02/2005	61900641	5/1	5	Bùi Thị Xuân	Liên Chiêu	Phòng số 7	14h00-16h00
153	Trương Thị Dịu	Hiền	09/10/2005	61900642	5/1	5	Bùi Thị Xuân	Liên Chiêu	Phòng số 7	14h00-16h00
154	Võ Nguyễn Văn	Hoà	17/07/2005	61900643	5/1	5	Bùi Thị Xuân	Liên Chiêu	Phòng số 8	14h00-16h00
155	Nguyễn Thị Bích	Trâm	22/03/2005	61900647	5/1	5	Bùi Thị Xuân	Liên Chiêu	Phòng số 8	14h00-16h00
156	Tăng Ngọc	Đạt	14/05/2005	61900651	5/2	5	Bùi Thị Xuân	Liên Chiêu	Phòng số 8	14h00-16h00
157	Lưu Nguyễn Trường	Đạt	07/01/2006	61900654	4/4	4	Ngô Sĩ Liên	Liên Chiêu	Phòng số 8	14h00-16h00
158	Nguyễn Việt	Tùng	31/08/2006	61900655	4/4	4	Nguyễn Văn Trỗi	Liên Chiêu	Phòng số 8	14h00-16h00
159	Lê Trần Ngọc	Diệp	21/11/2006	61900656	4/2	4	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn	Phòng số 8	14h00-16h00
160	Trần Văn Minh	Hải	15/09/2006	61900658	4/2	4	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn	Phòng số 8	14h00-16h00
161	Trần Đình	Dũng	11/07/2005	61900671	5/2	5	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn	Phòng số 8	14h00-16h00
162	Nguyễn Bá	Hiếu	18/04/2005	61900672	5/3	5	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn	Phòng số 8	14h00-16h00
163	Trần Hoàng Phúc	Quân	06/09/2005	61900673	5/3	5	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn	Phòng số 8	14h00-16h00
164	Phan Thị Thanh	Trúc	11/11/2005	61900676	5/3	5	Lê Bá Trinh	Ngũ Hành Sơn	Phòng số 8	14h00-16h00
165	Võ Văn	Hùng	15/4/2007	61900779	3/8	3	Bế Văn Đàn	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
166	Đoàn Ngọc	Triết	19/7/2006	61900912	4/6	4	Bế Văn Đàn	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
167	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	14/6/2005	61900952	5/2	5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
168	Trần	Hoàng	11/3/2005	61900954	5/2	5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
169	Đặng Nguyễn Trà	My	1/4/2005	61900971	5/3	5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
170	Mai Đức Minh	Huy	9/9/2005	61901014	5/6	5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
171	Trần Nguyễn Thục	Uyên	13/7/2005	61901029	5/6	5	Bế Văn Đàn	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
172	Phạm Hoàng Anh	Khoa	13/5/2007	61901071	3/4	3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
173	Lưu Nhất	Minh	14/10/2007	61901073	3/4	3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
174	Phùng Khánh	Linh	13/11/2007	61901079	3/5	3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
175	Nguyễn Thị Kim	Loan	27/02/2007	61901080	3/5	3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 8	14h00-16h00
176	Lê Bá Anh	Phú	17/03/2007	61901081	3/5	3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00

177	Ngô Minh	Thành	28/07/2007	61901082	3/5	3	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
178	Lê Dương Song	An	25/03/2006	61901093	4/2	4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
179	Nguyễn Phạm Phương	Anh	01/01/2006	61901094	4/2	4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
180	Võ Nguyễn Bảo	Hân	25/02/2006	61901105	4/3	4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
181	Nguyễn Quốc	Khánh	03/05/2006	61901119	4/4	4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
182	Nguyễn Quỳnh	Như	28/05/2006	61901121	4/5	4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
183	Đặng Thanh	Huyền	12/01/2006	61901123	4/6	4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
184	Đỗ Nguyễn Nhật	Vy	27/07/2006	61901126	4/6	4	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
185	Nguyễn Cao Minh	Phúc	14/11/2005	61901135	5/1	5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
186	Trần Thanh	Hùng	02/10/2005	61901615	5/2	5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
187	Cao Minh	Triết	20/06/2005	61901137	5/2	5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
188	Nguyễn Hoàng	Nam	20/10/2005	61901153	5/5	5	Huỳnh Ngọc Huệ	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
189	Nguyễn Phước Thiên	Ngân	03/11/2006	61901417	4/7	4	Trần Cao Vân	Thanh Khê	Phòng số 9	14h00-16h00
190	Hoàng Ngọc Đăng	Khoa	02/04/2005	61901616	5/3	5	Trần Văn Ổn	Hải Châu	Phòng số 9	14h00-16h00